

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP GIA CÔNG VÀ THIẾT KẾ SẢN PHẨM MỘC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 414 /QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ)*

Phú Thọ, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 414 /QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

Tên ngành, nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc

Mã ngành, nghề: 5210423

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người lao động có phẩm chất đạo đức, có ý thức về chính trị, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề của nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc, có khả năng ứng dụng các kiến thức được đào tạo vào các hoạt động sản xuất và đời sống, có khả năng tự học để nâng cao kỹ năng tay nghề, có thể học tiếp lên các trình độ và bậc thợ cao hơn để đáp ứng nhu cầu nhân lực ngày càng cao của xã hội.

Người học sau khi tốt nghiệp trung cấp Gia công và thiết kế sản phẩm mộc có thể làm việc tại các công ty, các doanh nghiệp sản xuất đồ mộc hoặc tự tổ chức sản xuất tại gia đình ở các địa phương hoặc tại các làng nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

- + Trình bày được cấu tạo, tính chất cơ, vật lý của gỗ;
- + Trình bày được kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật;
- + Trình bày được kỹ thuật an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất sản phẩm mộc;
- + Trình bày được một số kiến thức cơ bản về điện kỹ thuật, tính năng tác dụng của thiết bị điện thông thường;
- + Trình bày được công dụng, cách sử dụng dụng cụ thủ công dùng trong sản xuất đồ mộc;
- + Trình bày được công dụng, cấu tạo, quy trình sử dụng, bảo dưỡng các loại máy dùng để pha phôi, gia công mặt phẳng, mặt cong, gia công mối ghép mộng, lắp ráp và trang sức bề mặt sản phẩm dùng trong sản xuất, chế biến gỗ;
- + Trình bày được công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành máy CNC.

- *Kỹ năng:*

- + Nhận biết được đặc điểm cấu tạo của các loại gỗ thường dùng trong sản xuất đồ mộc theo tên gọi, theo nhóm gỗ;
- + Sử dụng được các dụng cụ thủ công, máy mộc cầm tay, thiết bị và máy trong dây chuyền sản xuất đồ mộc để pha phôi gỗ, bào mặt phẳng, gia công mặt

cong, gia công các mối ghép mộng, ghép ván, lắp ráp và trang sức bề mặt sản phẩm mộc;

- + Gia công được các loại sản phẩm mộc thông dụng như bàn, ghế, giường, tủ theo đúng quy trình sản xuất, đảm bảo được chất lượng sản phẩm;
- + Tính toán được giá thành của một sản phẩm mộc;
- + Gia công được sản phẩm trên máy CNC.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Chấp hành tốt những quy định của nhà nước, địa phương, cơ quan nơi làm việc;
- + Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- + Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;
- + Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;
- + Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức lao động;
- + Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc;
- + Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chuẩn bị nguyên vật liệu, thiết bị, dụng cụ;
- Pha phối;
- Gia công mặt phẳng - cong sản phẩm;
- Gia công mối ghép mộng;
- Gia công ghép ván;
- Tiện gỗ;
- Lắp ráp sản phẩm;
- Trang trí bề mặt sản phẩm;
- Gia công sản phẩm đồ gỗ.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 82 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 315 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1680 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 579 giờ; Thời gian học thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1363 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MĐ, MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra

I	Các môn học chung và bổ trợ	15	315	129	170	16
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 07	Kỹ năng mềm và khởi nghiệp	3	60	35	22	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	67	1680	450	1193	37
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	165	94	63	8
MH 08	An toàn lao động	2	30	22	6	2
MH 09	Điện kỹ thuật	2	45	28	15	2
MH 10	Vẽ kỹ thuật	2	45	22	21	2
MH 11	Vật liệu gỗ	2	45	22	21	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên	59	1515	356	1130	29
MĐ 12	Pha phối	4	90	30	57	3
MĐ 13	Gia công mặt phẳng, mặt cong	5	120	36	81	3
MĐ 14	Gia công mối ghép mộng	5	120	41	76	3
MĐ 15	Trang sức bề mặt sản phẩm	4	60	16	42	2
MĐ 16	Gia công ghé	5	120	28	89	3
MĐ 17	Gia công bàn	5	120	28	89	3
MĐ 18	Gia công giường	5	150	37	110	3
MĐ 19	Gia công tủ hồ sơ, tài liệu	6	150	37	110	3
MĐ 20	Gia công tủ áo hai buồng	6	150	37	110	3
MĐ 21	Thiết kế sản phẩm mộc	5	105	33	69	3
MĐ 22	Thực tập tốt nghiệp	9	330	33	297	
	Tổng cộng:	82	1995	579	1363	53

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung và các môn học bổ trợ

- Chương trình các môn học: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng anh thực hiện theo các Thông tư ban hành chương trình môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn học Kỹ năng mềm và khởi nghiệp thực hiện theo chương trình do Nhà trường biên soạn.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa giúp học sinh giảm bớt căng thẳng trong học tập, phát triển các kỹ năng xã hội, tăng cường thể lực, tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức hội diễn văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như 26/3; 19/5; 20/11...	03 ngày/ năm học
2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các kiến thức pháp luật và kỹ năng mềm lồng ghép các chủ đề trong chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục/HIV; an toàn giao thông...qua các cuộc thi.	02 ngày/ năm học
3	Tham gia các hoạt động tình nguyện như: Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh...	Thực hiện theo kế hoạch
4	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ.	Thực hiện ngoài giờ học

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu cho việc tổ chức thi theo quy định;

- Thi/kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

- Quy định cụ thể được thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Nội dung, hình thức và thời gian thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	120 phút
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp	480 phút

- Xét điều kiện dự thi, tổ chức thi, xét điều kiện tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.5. Các chú ý khác

Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo và HTQT, Khoa chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo cho cả khóa học và xếp lịch giảng dạy hàng tuần, hàng kỳ sao cho đảm bảo lô-gic thứ tự môn học, mô đun phù hợp với nhận thức, tiếp thu của người học và điều kiện thực tế.

HIỆU TRƯỞNG

